

Số: /QĐ-SYT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển ở vòng 2 tại Kỳ tuyển dụng viên chức đợt 4 năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-SYT ngày 05/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đợt 4 năm 2021;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức đợt 4 năm 2021 tại Văn bản số 3928/BC-HĐXT ngày 25/11/2021 và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 35 (ba mươi lăm) thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển ở vòng 2 tại Kỳ tuyển dụng viên chức đợt 4 năm 2021.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức đợt 4 năm 2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCCB, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TẠI KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 4 NĂM 2021
BẢNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN Ở VÒNG 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
I	CÁC VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN TUYỂN HÓA									
1	Vị trí việc làm: Bác sĩ tại Khoa Nhi (Mã số dự tuyển X.1)									
1.1	Hoàng Như Trang	30.3.1994	044194003035	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Vị trí việc làm: Bác sĩ tại Khoa Ngoại - Chuyên khoa (Mã số dự tuyển X.2)									
2.1	Trình Quốc Tĩnh	13.01.1993	044093003295	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
3	Vị trí việc làm: Công tác điều dưỡng tại Phòng Điều dưỡng (Mã số dự tuyển X.6)									
3.1	Trương Vũ Việt Hoàng	15.6.1998	044098003201	Xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Điều dưỡng	TOEFL ITP 380 điểm (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh (Mã số dự tuyển X.7)									
4.1	Đình Quốc Việt	29.01.1993	064093011550	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
5	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Khoa Khám bệnh (Mã số dự tuyển X.8)									
5.1	Nguyễn Thị Hải Yến	09.02.1991	194426556	Xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Mã số dự tuyển X.9)									
6.1	Hồ Như Hằng	20.12.1999	044199001800	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng anh TOEFL ITP 370 điểm (Bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6.2	Phạm Thị Thúy Ngọc	15.10.1995	194523405	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
7	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Khoa Ngoại - Chuyên khoa (Mã số dự tuyển X.10)									
7.1	Đinh Thị Lệ Huyền	12.02.1999	044199001913	Xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
7.2	Lê Hồng Sương	17.10.1991	194392984	Xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
8	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Khoa Nội - Truyền nhiễm (Mã số dự tuyển X.11)									
8.1	Trần Thị Hoài Phương	02.6.1992	044192010359	Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
9	Vị trí việc làm: Nhân viên hỗ trợ hành chính Khoa Khám bệnh (Mã số dự tuyển X.12)									
9.1	Ngô Quang Thành	24.5.1986	044086000165	Xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
10	Vị trí việc làm: Nhân viên hỗ trợ hành chính Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc (Mã số dự tuyển X.13)									
10.1	Đình Thị Huyền	09.10.1985	044185002581	Xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp y sĩ đa khoa	TOEFL ITP 370 điểm (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: Bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
11	Vị trí việc làm: Nhân viên hỗ trợ hành chính làm việc tại khoa Sản (Mã số dự tuyển X.14)									
11.1	Trần Thị Thương	12.8.1989	044189001148	Xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp y sĩ đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
12	Vị trí việc làm: Hành chính, tổng hợp, quản trị tại Phòng Tổ chức - Hành chính (Mã số dự tuyển X.15)									
12.1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20.5.1994	194551058	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành quản trị kinh doanh	Tiếng Anh trình độ C	Tin học trình độ B		
13	Vị trí việc làm: Công tác xã hội tại Phòng Điều dưỡng (Mã số dự tuyển X.16)									
13.1	Nguyễn Thị Hoa Nhi	16.6.1992	194465412	Xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Sư phạm ngữ văn; Chứng chỉ sơ cấp công tác xã hội	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
II	CÁC VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN QUẢNG TRẠCH									
1	Vị trí việc làm: Bác sĩ Y học dự phòng tại Khoa Kiểm soát bệnh tật (Mã số dự tuyển X.22)									
1.1	Nguyễn Thị Thùy Hương	07.5.1997	044197002027	P.Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		
1.2	Lê Thị Lan	03.3.1997	194632153	Xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Vị trí việc làm: Chỉ đạo tuyển tại khoa Kiểm soát bệnh tật (Mã số dự tuyển X.23)									
2.1	Ngô Ngọc Hà	28.8.1995	044195002075	Xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2.2	Trần Thị Thu Thảo	20.7.1992	194484642	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh trình độ C	Tin học trình độ B		
3	Vị trí việc làm: Kế hoạch - Nghiệp vụ (Mã số dự tuyển X.24)									
3.1	Đào Thị Việt Trinh	30.9.1995	205826858	Tam Hải, Núi Thành, Quảng Nam	Nữ	Đại học, ngành Bác sĩ y học dự phòng	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4	Vị trí việc làm: Dược tại khoa Cận lâm sàng - Dược (Mã số dự tuyển X.25)									
4.1	Nguyễn Hà Linh	16.4.1997	194633626	P. Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
5	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Phòng khám đa khoa (Mã số dự tuyển X.26)									
5.1	Phạm Thị Thu Hà	20.01.1995	194561375	P.Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ C	Ứng dụng CNTT cơ bản		
5.2	Lê Dạ Thảo	18.4.1997	044197002044	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	TOEFL ITP tương đương A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		
6	Vị trí việc làm: Điều dưỡng tại Trạm y tế xã Quảng Đông (Mã số dự tuyển X.27)									
6.1	Phạm Thị Như Quỳnh	08.3.1997	044197001799	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	TOEIC tương đương A2	Ứng dụng CNTT nâng cao		
7	Vị trí việc làm: Tài chính - Kế toán (Mã số dự tuyển X.28)									
7.1	Trần Thị Diệp Anh	13.12.1998	194651119	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Kế toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		
8	Vị trí việc làm: Văn thư lưu trữ (Mã số dự tuyển X.29)									
8.1	Lê Thị Thúy Hằng	20.9.1982	044182003290	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành kế toán; Chứng chỉ sơ cấp bậc 2 Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh trình độ B	Trung cấp		
9	Vị trí việc làm: Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại Trung tâm (Mã số dự tuyển X.30)									
9.1	Võ Thị Ngân Huệ	11.7.1991	194439800	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành Điều dưỡng. Chứng chỉ đào tạo liên tục bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
10	Vị trí việc làm: Kỹ thuật y khoa Cận Lâm sàng - Dược (Mã số dự tuyển X.31)									
10.1	Hoàng Thị Hà	13.3.1997	044197002188	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành xét nghiệm y học	Tiếng Anh trình độ bậc 2 (TOEFL ITL)	Ứng dụng CNTT cơ bản		
11	Vị trí việc làm: Quản lý chương trình sức khỏe cộng đồng tại Khoa y tế công cộng (Mã số dự tuyển X.32)									
11.1	Phạm Thị Ngọc Anh	20.10.1994	194537857	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Trung cấp y sĩ	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		
12	Vị trí việc làm: Y sĩ đa khoa tại Trạm Y tế xã Quảng Xuân (Mã số dự tuyển X.33)									
12.1	Từ Thiện Tâm	10.01.1992	044092004645	Xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Trung cấp y sĩ	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
13	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Trạm y tế xã Quảng Tiên (Mã số dự tuyển X.34)									
13.1	Phan Thị Hậu	29.7.1997	044197001205	Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh TOEFL ITP (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam: Bậc 2)	Ứng dụng CNTT nâng cao		
14	Vị trí việc làm: Điều dưỡng Trạm y tế xã Quảng Phương (Mã số dự tuyển X.35)									
14.1	Phạm Thị Hương Lan	24.01.1995	194544950	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
14.2	Tường Thị Liệu	18.4.1998	194651756	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/Thẻ CCCD	Quê quán	Giới tính	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
14.3	Mai Thị Hà Thu	15.7.1993	194517863	Xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nữ	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Tiếng Anh trình độ B	Tin học trình độ B		
15	Vị trí việc làm: Tài chính - Kế toán (Mã số dự tuyển X.36)									
15.1	Võ Huỳnh Nhật Minh	23.11.1999	194635891	Xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Nam	Đại học ngành Kế toán	Chứng chỉ CEFR tương đương trình độ A2	Ứng dụng CNTT nâng cao		

(Danh sách có 35 thí sinh)